

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày: 15/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Lâm Quang Sô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng ĐT.

Địa chỉ: QT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K - Giám đốc Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng:

- Ông Trần Công Đ – Chuyên viên Quản lý khách hàng Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Hậu Giang .

2. Bị đơn: Anh Danh Thanh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng ĐT (gọi tắt là Ngân hàng), người đại diện tham gia tố tụng anh Trần Công Đ trình bày: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Danh Thanh H trả nợ, cụ thể như sau:

Vào ngày 19/09/2017, anh Danh Thanh H có vay của Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0001/2017/10145413/HĐTD, để tiêu dùng, ngày đến hạn 20/09/2024, lãi suất trong hạn 11,10%/năm được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn, khoản vay chia làm 84 kỳ trả nợ mỗi kỳ trả 1 tháng/lần vào ngày 10. Từ khi vay đến nay đã trả được 16.000.000 đồng tiền gốc và 728.143 đồng tiền lãi trong hạn, 115.506 đồng lãi quá hạn, đóng lãi đến ngày 20/07/2018. Tính đến ngày xét xử 15/6/2022, anh Danh Thanh H còn nợ Ngân hàng 162.219.209 đồng, trong đó tiền gốc 104.000.000 đồng, lãi trong hạn 55.514.480 đồng, lãi quá hạn 2.704.729 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Danh Thanh H trả toàn bộ các khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Danh Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của anh Danh Thanh H được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Danh Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Danh Thanh H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Danh

Thanh H thì anh H có vay tiền của Ngân hàng số tiền là 120.000.000 đồng. Hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn anh H có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H trả nợ gốc 104.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay đối với hợp đồng tín dụng số 0001/2017/10145413/HĐTD là 11,10%/năm, lãi suất quá hạn là 120% lãi suất cho vay. Theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ... theo quy định pháp luật”*. Sau khi vay thì bị đơn anh Danh Thanh Hùng có trả một phần lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả lãi tính đến ngày 15/6/2022 là 55.514.480 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về phí phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết...”*. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Đồng thời, căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định *“Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi..., thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh H trả phí, phạt chậm trả tính đến ngày 15/06/2022 là 2.704.729 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc anh Danh Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/6/2022 là 162.219.209 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến

ngày thanh toán dứt nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Danh Thanh H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ĐT khởi kiện anh Danh Thanh H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bị đơn anh Danh Thanh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng ĐT tính đến ngày 15/6/2022 số tiền tổng cộng là 162.219.209 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm mười chín ngàn hai trăm lẻ chín đồng). Trong đó, nợ gốc là 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng), lãi trong hạn 55.514.480 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm mười bốn nghìn bốn trăm tám mươi đồng), lãi quá hạn 2.704.729 đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Danh Thanh H phải nộp án phí là 8.111.000 đồng (Tám triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng ĐT có người đại diện ủy quyền là ông Trần Công Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0006226 ngày 03/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn danh Thanh Hùng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H. Long Mỹ;
- THA H. Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc